**Tiết 21**

**Lí thuyết âm nhạc: Các kí hiệu tăng trường độ.**

**Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 – *Mùa xuân trong rừng***

* + 1. **MỤC TIÊU BÀI HỌC**

1. **Kiến thức**

* HS nhận biết và thể hiện được các kí hiệu âm nhạc: Dấu nối, dấu chấm dôi, dấu miễn nhịp.
* Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ kết hợp gõ đệm và đánh nhịp ¾ *Bài đọc nhạc số 4*

1. **Năng lực**

* **Thể hiện âm nhạc:** Biết đọc *Bài đọc nhạc số 4* kết hợp gõ đệm, đánh nhịp 3/4.
* **Cảm thụ và hiểu biết**: Cảm nhận và thể hiện được tính chất nhịp 3/4 khi đọc *Bài đọc nhạc số 4.*
* **Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc:**Nhận biết được các kí hiệu âm nhạc: Dấu nối, dấu chấm dôi, dấu miễn nhịp. qua các bài hát đã học và các ví dụ minh hoạ.

1. **Phẩm chất:** HS có ý thức, trách nhiệm, hỗ trợ nhau theo nhóm để tìm hiểu về các kí hiệu âm nhạc và *Bài đọc nhạc số 4* bằng các hình thức khác nhau.
   * 1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**
2. **Giáo viên:** SGV, đàn phím điện tử, nhạc cụ thể hiện tiết tấu, phương tiện nghe – nhìn và các tư liệu/ file âm thanh phục vụ cho tiết dạy.
3. **Học sinh:** SGK *Âm nhạc 7*, nhạc cụ thể hiện tiết tấu, tìm hiểu trước các thông tin liên quan đến bài học và thực hiện một số yêu cầu của GV.
   * 1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
4. **Ổn định trật tự** *(2 phút)*
5. **Bài mới**

**NỘI DUNG 1**

**LÍ THUYẾT ÂM NHẠC: CÁC KÍ HIỆU TĂNG TRƯỜNG ĐỘ**(*15 phút)*

|  |  |
| --- | --- |
| **KHỞI ĐỘNG**  *Mục tiêu:*   * HS nghe và nhận biết nét nhạc, phân biệt được sự giống và khác nhau trước khi tìm hiểu bài học mới. * Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc; thể hiện âm nhạc. | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * Phương án 1: GV đàn mẫu 2 nét giai điệu trong hoạt động khởi động của SGK, yêu cầu HS quan sát, nêu sự giống và khác nhau của 2 nét giai điệu. * Phương án 2: GV tổ chức cả lớp cùng tham gia hoạt động Khởi động: Mời 1 nhóm HS lên biểu diễn (làm động tác phụ hoạ), cả lớp hát và làm theo động tác nhóm trình diễn bài *Vì cuộc sống tươi đẹp* (đã học ở chủ đề 2). * Yêu cầu HS quan sát bản nhạc bài *Vì cuộc sống tươi đẹp* để phát hiện ra các kí hiệu âm nhạc chưa được học. | * HS lắng nghe 2 nét nhạc và nêu sự giống và khác nhau của 2 nét giai điệu. * HS lên biểu diễn (làm động tác phụ hoạ), cả lớp hát và làm theo động tác nhóm trình diễn bài *Vì cuộc sống tươi đẹp* (đã học ở chủ đề 2). * HS quan sát bản nhạc bài *Vì cuộc sống tươi đẹp* để phát hiện ra các kí hiệu âm nhạc chưa được học |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  *Mục tiêu:*   * Có khái niệm cơ bản về các kí hiệu âm nhạc : Dấu nối, dấu chấm dôi, dấu miễn nhịp. * Nhận biết và cảm nhận các kí hiệu âm nhạc qua nội dung lí thuyết âm nhạc. | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***Tìm hiểu dấu nối, dấu chấm dôi, dấu miễn nhịp***   * Từ hoạt động khởi động HS vừa thực hiện, GV dẫn dắt vào bài và giới thiệu các kí hiệu âm nhạc cần ghi nhớ: dấu nối, dấu chấm dôi, dấu miễn nhịp.   ***a. Dấu nối***   * GV đàn nét giai điệu trên SGK lần 1 không sử dụng dấu nối, lần 2 thể hiện dấu nối. * Yêu cầu HS nhận xét hiệu quả của âm thanh khi xuất hiện dấu nối. * Yêu cầu HS nhận xét và nêu khái niệm, sau đó GV nhận xét và chốt kiến thức. | * HS lắng nghe và ghi nhớ. * HS nhận xét nét nhạc khi xuất hiện dấu nối. * HS nêu khái niệm và ghi nhớ:   *Dấu nối: có hình vòng cung dùng để liên kết 2 hay nhiều nốt nhạc có cùng cao độ.* |
| ***b. Dấu chấm dôi***   * GV đọc nốt nhạc (VD: nốt Son đen chấm dôi, nốt La trắng chấm dôi,…) kết hợp vỗ tay theo phách để minh hoạ khi có dấu chấm dôi đặt ở bên phải nốt nhạc có tác dụng như thế nào. * Yêu cầu một vài HS nhận xét, sau đó GV bổ sung, đánh giá và chốt kiến thức. | * HS nhận xét khi GV thể hiện minh họa có dấu chấm dôi. * HS nêu khái niệm và ghi nhớ:   *Dấu chấm dôi là một dấu chấm nhỏ đặt ở bên phải nốt nhạc, có tác dụng làm tăng thêm một nửa giá trị trường độ của nốt nhạc đó.* |
| ***c.Dấu miễn nhịp***   * GV đàn nét giai điệu VD trong SGK, lần 1 không sử dụng dấu miễn nhịp, lần 2 có dấu miễn nhịp. * Yêu cầu HS nhận xét hiệu quả của âm thanh khi xuất hiện dấu miễn nhịp. * Yêu cầu HS nhận xét, nêu lên khái niệm, sau đó GV điều chỉnh và chốt kiến thức. | **-** HS quan sát và lắng nghe.   * HS nhận xét khi nghe âm thanh minh họa xuất hiện dấu miễn nhịp. * HS nêu khái niệm và ghi nhớ:   *Dấu miễn nhịp hay còn gọi là dấu ngân- nghỉ tự do có dạng nửa vòng tròn nhỏ bao quanh một dấu chấm đặt trên hoặc dưới nốt nhạc. Khi gặp kí hiệu này, giá trị trường độ của nốt nhạc hoặc dấu lặng được ngân, nghỉ tự do.* |
| ***\*Mở rộng kiến thức: Dấu luyến***   * GV hát mẫu câu hát trích trong bài dân ca *Lí cây đa*, thể hiện luyến từ nốt thấp lên nốt cao, từ nốt cao xuống nốt thấp (theo VD minh hoạ \* cuối SGK tr.42). * GV giải thích và chốt kiến thức. | * HS lắng nghe và nhận xét điểm khác nhau và giống nhau của dấu nối và dấu luyến. * HS ghi nhớ:   *Dấu luyến có hình vòng cung dùng để liên kết 2 hay nhiều nốt nhạc khác nhau về cao độ.* |
| **LUYỆN TẬP**  *Mục tiêu:*   * HS nhận biết và thể hiện các kí hiệu âm nhạc. * Biết dùng những kiến thức, kỹ năng để giải quyết nhiệm vụ học tập được giao. | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***Tìm các kí hiệu âm nhạc vừa học trong bài hát Mùa xuân ơi và Bài đọc nhạc số 4***   * GV chia lớp thành 2 nhóm: Mỗi nhóm tìm những tiếng hát và nốt nhạc có sử dụng kí hiệu âm nhạc vừa học. * Nhóm 1: Quan sát và phát hiện các kí hiệu trong bài hát Mùa xuân ơi (SGK tr.38). * Nhóm 2: Quan sát *Bài đọc nhạc số 4* và kể tên các nốt nhạc sử dụng dấu chấm dôi, nêu độ ngân dài các nốt đó. So sánh sự khác nhau của các nốt nhạc khi có dấu chấm dôi | * Quan sát ví dụ. * Nhóm 1: Quan sát và phát hiện các kí hiệu trong bài hát Mùa xuân ơi (SGK tr.38).   Dấu nối: sang, vui, về.  Dấu chấm dôi: vui.  Dấu luyến: đã, vẫy.   * Nhóm 2: Quan sát Bài đọc nhạc số 4 và kể tên các nốt nhạc sử dụng dấu chấm dôi, nêu độ ngân dài các nốt đó. So sánh sự khác nhau của các nốt nhạc khi có dấu chấm dôi: * Dấu chấm dôi: Đô trắng chấm dôi, Rê trắng chấm dôi, Mi trắng chấm dôi, Son trắng chấm dôi, Son trắng chấm dôi dòng kẻ phụ phía dưới, Rê đen chấm dôi (ngân dài 3 phách). * So sánh sự khác nhau của nốt nhạc khi sử dụng dấu chấm dôi: Nốt trắng = 2 phách, khi có dấu chấm dôi đứng đằng sau nó có độ ngân dài = 3 phách. |
| **VẬN DỤNG**  *Mục tiêu:*   * HS biết nhận biết và thể hiện được kí hiệu âm nhạc qua các bài hát, bản nhạc đã sưu tầm. * Biết dùng những kiến thức, kỹ năng để giải quyết nhiệm vụ học tập được giao. | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * GV giao nhiệm vụ cho HS sưu tầm một vài bài hát, bản nhạc có sử dụng nhịp lấy đà để cùng chia sẻ và thể hiện vào tiết Vận dụng – Sáng tạo. | * HS sưa tầm và chia sẻ, thể hiện vào tiết Vận dụng – Sáng tạo. |

**NỘI DUNG 2 – ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 4 *(***25 *phút)*

|  |  |
| --- | --- |
| **KHỞI ĐỘNG**  *Mục tiêu:*   * Nghe và cảm nhận cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 4.* * Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc qua *Bài đọc nhạc số 4* | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * GV đàn giai điệu *Bài đọc nhạc số 4* | * HS nghe trong tâm thế thoải mái, thả lỏng cơ thể, có thể đung đưa theo giai điệu. |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**   * HS đọc đúng cao độ của gam Đô trưởng; cao độ, trường độ, tiết tấu Bài đọc nhạc số 4. * Cảm thụ, hiểu biết, thể hiện được các yêu cầu của Bài đọc nhạc số 4. Biết sử dụng các thiết bị kỹ thuật số để khai thác bài đọc nhạc trên trang học liệu điện tử. | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***a. Tìm hiểu Bài đọc nhạc số 4***   * Yêu cầu HS quan sát *Bài đọc nhạc số 4* và trả lời câu hỏi sau:   + Bài đọc nhạc viết ở nhịp gì? → Nhịp 34 → Nhắc lại khái niệm nhịp 34.  + Kể tên các nốt nhạc và hình nốt có trong bài đọc nhạc.   * Kể tên kí hiệu âm nhạc đã học xuất hiện trong bài và trình bày cách đọc nhạc khi sử dụng kí hiệu âm nhạc đó. * Bài đọc nhạc có mấy ô nhịp? * Kể tên các kí hiệu âm nhạc đã học ở chủ đề 3. | * HS quan sát bản nhạc và trả lời.   *Nhịp 3/4 có 3 phách trong một ô nhịp. Giá trị mỗi phách bằng một nốt đen. Phách 1 mạnh, 2 phách sau nhẹ.*  - HS trả lời  *Nốt đen: Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La, La dòng kẻ phụ phía dưới.*  *Nốt trắng: Đô, Rê, Pha.*  *Nốt trắng chấm dôi: Đô, Rê, Mi, Son và Son dòng kẻ phụ phía dưới.*  *- Dấu nhắc lại, khung thay đổi.*   * *16 ô nhịp* * *Dấu nhắc lại, khung thay đổi* |
| ***b. Đọc gam Đô trưởng và trục của gam, luyện tập quãng 3***  - GV đàn, hướng dẫn HS đọc gam *(sgk trang 43)* | - Học sinh quan sát và đọc gam |
| ***c. Luyện tập tiết tấu***  - GV vỗ tay kết hợp đọc mẫu AHTT (sgk trang 43) | *-* Học sinh luyện tiết tấu |
| ***d. Tập đọc từng nét nhạc.***   * 1. Nét nhạc 1: Từ đầu đến hết ô nhịp thứ 4.   2. Nét nhạc 2: Tiếp đến hết ô nhịp thứ 7.   3. Nét nhạc 3: Tiếp đến hết ô nhịp thứ 11.   4. Nét nhạc 4: Tiếp đến hết khung thay đổi số 1 → Quay lại ô nhịp số 11 đọc đến hết bài (bỏ toàn bộ khung thay đổi số 1). * GV đàn và hướng dẫn HS đọc nét nhạc 1 kết hợp gõ phách.   + Gọi cá nhân/nhóm đọc lại.  + GV nhận xét và sửa sai (nếu có)   * GV đàn và hướng dẫn tương tự với nét nhạc thứ 2,3,4 và nối cả bài. * GV đệm đàn hoặc mở file âm thanh *Bài đọc nhạc số 4* trong học liệu điện tử có tiết tấu đệm để HS đọc hoàn chỉnh cả bài. | * HS nhớ lại bài đọc nhạc được nghe ở học liệu điện tử và đọc theo hướng dẫn của GV.   + Cá nhân/nhóm đọc nét nhạc 1.  + HS ghi nhớ.   * HS đọc theo hướng dẫn của GV. * HS đọc hoàn chỉnh cả bài. |
| **LUYỆN TẬP**  *Mục tiêu:*   * HS biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách, đọc nhạc kết hợp đánh nhịp ¾. * Biết cảm thụ và thể hiện. Vận dụng linh hoạt những kiến thức, kỹ năng để đọc nhạc, gõ đệm và dánh nhịp cho *Bài đọc nhạc số 4*. | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * GV hướng dẫn, chia nhóm HS luyện tập theo các hình thức:   + Đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách.  + Đọc nhạc kết hợp đánh nhịp 3/4.   * GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày theo hình thức đã chọn. * GV quan sát, nhận xét, đánh giá, sửa sai cho HS (Nếu có). Tuyên dương nhóm có phần trình bày tốt.   ***Kết hợp ghép lời ca***   * Chia lớp thành 2 nhóm * Tổ chức ôn luyện bài đọc nhạc, khuyến khích HS vận dụng kí hiệu âm nhạc dấu miễn nhịp vào nốt Đô trắng chấm dôi ứng với tiếng hát “xuân”. | - HS hoạt động nhóm.  - HS trình bày và nhận xét nhóm bạn thực hiện.  - HS lắng nghe.   * Nhóm 1 đọc nhạc nét nhạc 1 → Nhóm 2 lắng nghe nét giai điệu và tiếp nối ghép lời cho nét nhạc 1 (thực hiện theo lối móc xích đến hết bài). * Sau khi hoàn thành, đảo nhóm 2 thực hiện đọc nhạc để nhóm 1 ghép lời. |
| **VẬN DỤNG**  *Mục tiêu:*  - HS vận dụng linh hoạt những kiến thức, kỹ năng để vận động bài đọc nhạc số 4 | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * Lựa chọn các động tác vận động minh hoạ, biểu diễn bài hát Mùa xuân ơi và Bài đọc nhạc số 4 để tạo thành liên khúc Nhịp điệu mùa xuân -Chào đón năm mới (thể hiện ở phần Vận dụng -Sáng tạo) * Tổ chức các nhóm vận dụng. * Khuyến khích HS vận dụng kí hiệu âm nhạc dấu miễn nhịp vào nốt Đô trắng chấm dôi ứng với tiếng hát “xuân” để kết bài. * Khuyến khích các nhóm HS chủ động, sáng tạo trên các hình thức gõ đệm nhạc cụ, vận động cơ thể để vận dụng vào các hình thức biểu diễn của nhóm mình. | * HS ứng dụng vào các bài hát, bản nhạc đã học. * Các nhóm HS luyện tập trên nền nhạc liên khúc 3 bài: Mùa xuân ơi, Sông Đakrông mùa xuân về, Bài đọc nhạc số 4. * Ôn luyện Bài đọc nhạc số 4 |

* **Dặn dò, chuẩn bị bài mới** *(3 phút)*
* GV cùng HS hệ thống lại các nội dung cần ghi nhớ.
* HS tiếp tục luyện tập, hoàn thiện Bài đọc nhạc số 4 với các hình thức đã học.
* Luyện tập, hoàn thiện các nội dung đã học để biểu diễn vào phần Vận dụng − Sáng tạo với chủ đề *Nhịp điệu mùa xuân – Chào đón năm mới.*